

Bài 23. VÙNG BẮC TRUNG BỘ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

– Củng cố sự hiểu biết về đặc điểm vị trí địa lí, hình dáng lãnh thổ, những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư và xã hội của vùng Bắc Trung Bộ

– Thấy được những khó khăn do thiên tai, hậu quả chiến tranh, các biện pháp cần khắc phục và triển vọng phát triển của vùng trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

– Biết đọc lược đồ, biểu đồ và khai thác kiến thức để trả lời theo câu hỏi dẫn dắt.

– Biết vận dụng tính tương phản không gian lãnh thổ theo hướng Bắc – Nam, Đông – Tây trong phân tích một số vấn đề tự nhiên và dân cư, xã hội trong điều kiện Bắc Trung Bộ.

– Sưu tầm tài liệu để làm bài tập

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Về việc đánh giá vị trí địa lí và lãnh thổ vùng Bắc Trung Bộ, có hai vấn đề cần chú ý :

+ *Thứ nhất*, với hình dáng hẹp ngang và kéo dài theo hướng tây bắc – đông nam với quốc lộ 1A và đường sắt Thống Nhất Bắc – Nam, Bắc Trung Bộ được coi là cầu nối giữa Bắc Bộ với phía nam đất nước, do đó vấn đề giao thông vận tải có tầm quan trọng hàng đầu.

+ *Thứ hai*, Bắc Trung Bộ là cửa ngõ của các nước láng giềng phía tây Trường Sơn hướng ra Biển Đông và ngược lại. Bắc Trung Bộ được coi là cửa ngõ của hành lang đông – tây của Tiểu vùng sông Mê Công.

– Về điều kiện tự nhiên, vấn đề nổi lên là ảnh hưởng của dải Trường Sơn Bắc đối với Bắc Trung Bộ được thể hiện chủ yếu là sườn đón gió, bão về mùa hạ, đồng thời là vùng chịu ảnh hưởng của hiệu ứng phơn với gió Tây Nam gây nhiệt độ cao, khô nóng kéo dài, nguy cơ cháy rừng và thiếu nước sinh hoạt. Dải Trường Sơn Bắc cũng là sườn đón gió mùa Đông Bắc, gây mưa lớn ở nhiều địa phương. Hướng địa hình tây bắc – đông nam của dải Trường Sơn Bắc quy định hướng và hình dạng địa hình Bắc Trung Bộ. Hướng núi cũng như độ dốc của Trường Sơn Bắc chi phối sâu sắc đặc điểm tự nhiên và đời sống dân cư của vùng.

– Bắc Trung Bộ là địa bàn thể hiện rõ nhất sự phân hoá đông – tây (theo hướng kinh tuyến). Từ tây sang đông là miền núi, gò đồi, dải đồng bằng hẹp (nhất là từ phía nam Đèo Ngang), rồi dải đầm phá ven biển và vùng nước trên Biển Đông (bao gồm vịnh Bắc Bộ và cửa ngõ vịnh Bắc Bộ ra Biển Đông). Sự phân hoá này thể hiện rõ trong hoạt động sản xuất. Vùng núi và đồi gò phía tây chủ yếu là phát triển nghề rừng, chăn nuôi gia súc lớn. Đồng bằng, trước hết là đồng bằng Thanh – Nghệ – Tĩnh là trọng điểm sản xuất lương thực (lúa, màu lương thực). Vùng đầm phá ven biển – nuôi trồng thuỷ sản. Các ngư trường truyền thống trong vịnh Bắc Bộ là cơ sở phát triển nghề đánh bắt thuỷ sản biển.

– Nhìn trên bản đồ, và trên thực tế cũng vậy, chúng ta dễ nhận thấy sự phân hoá phía bắc và phía nam dãy Hoành Sơn. GV nên tìm hiểu trước, sau đó hướng dẫn HS đọc và phân tích sự khác biệt theo các tiêu chí : đất, rừng, khoáng sản và tài nguyên du lịch.

– Vấn đề thiên tai và ảnh hưởng của thiên tai tới Bắc Trung Bộ khá điển hình. GV cần cho HS biết một số loại thiên tai chủ yếu như bão, hạn, lụt, lũ quét, gió phơn tây – nam, xâm nhập mặn và cát lấn từ ven biển. Các loại thiên tai này gây khó khăn lớn cho hoạt động giao thông vận tải, cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, nguy cơ cháy rừng, kể cả cháy ở khu dân cư trong mùa hạ. Biện pháp khắc phục có hiệu quả nhất là bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn, trồng rừng phòng hộ, xây dựng hệ thống hồ chứa nước, triển khai rộng rãi cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp. Những nghiên cứu gần đây cho thấy việc xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống các dân tộc cư trú trên vùng núi và gò đồi phía tây có ý nghĩa quan trọng trong việc giảm thiểu tác hại thiên tai cho vùng đồng bằng duyên hải phía đông.

– Vấn đề quan tâm hàng đầu ở Bắc Trung Bộ là đời sống dân cư còn gặp nhiều khó khăn. Trên một số chỉ tiêu ghi trong bảng 23.2, cho thấy thu nhập bình quân đầu người một tháng còn thấp so với trung bình cả nước. Các chỉ số khác trong bảng cũng cho thấy điều đó. GV cần làm cho HS thấy rõ tầm quan trọng của các giải pháp kinh tế nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách khó khăn, từng bước cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc.

– Cũng cần phải làm cho HS thấy rõ, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Bắc Trung Bộ có nhiều tiềm năng phát triển, trước hết đó là sự đa dạng tài nguyên thiên nhiên và nhiều cơ hội phát triển sau khi hoàn thành đường Hồ Chí Minh, hầm đường bộ qua đèo Hải Vân,... Lúc đó, nhiều tài nguyên du lịch sinh thái, văn hoá – lịch sử sẽ đem lại hiệu quả kinh tế – xã hội to lớn.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẨN THIẾT

- Lược đồ tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ (hoặc bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam).
- Một số tranh ảnh về vùng Bắc Trung Bộ.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục I : Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

GV yêu cầu HS quan sát hình 23.1 và xác định đường biên giới quốc gia trên đất liền, dải Trường Sơn Bắc và đường ven biển. Chú ý phía tây dải Trường Sơn Bắc là nước Lào, sau đó là Thái Lan, xa nữa là Mi-an-ma. Phía đông là Biển Đông (vịnh Bắc Bộ là một bộ phận của Biển Đông). Đề nêu ý nghĩa vị trí của vùng, chỉ cần HS nói được hai ý cơ bản : cầu nối Bắc Bộ với các vùng phía nam ; cửa ngõ của các nước Tiểu vùng sông Mê Công ra Biển Đông và ngược lại. Bắc Trung Bộ khác nào ngã tư đường đối với trong nước và các nước trong khu vực. Vị trí địa lí càng thuận lợi, cơ hội phát triển càng lớn.

2. Gợi ý dạy mục II : Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

GV cẩn tập trung vào ba ý lớn :

Thứ nhất : Dải Trường Sơn Bắc ảnh hưởng như thế nào đến điều kiện tự nhiên Bắc Trung Bộ ? GV gợi ý HS nhớ lại phần đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam trong SGK Địa lí lớp 8 sao cho HS đánh giá được phía đông dải Trường Sơn Bắc chính là sườn đón gió gây mưa lớn, mặt khác Trường Sơn Bắc lại là nguyên nhân gây nên hiệu ứng phơn, thường gọi là gió Tây nóng và khô vào mùa hè.

Thứ hai : Sự khác biệt giữa phía bắc và phía nam dãy Hoành Sơn. Để HS nhận thức được điều đó, GV yêu cầu đọc kí hình 23.1 và 23.2 để rút ra nhận xét quan trọng về tiềm năng : rừng, khoáng sản (sắt, crôm, thiếc, đá xây dựng) phía bắc dãy Hoành Sơn lớn hơn so với phía nam dãy núi này. Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng với động Phong Nha được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới, là tài nguyên thiên nhiên quan trọng để phát triển du lịch ở phía Nam dãy Hoành Sơn.

Thứ ba : Vấn đề thiên tai ở Bắc Trung Bộ. Kênh chữ cũng như kênh hình trong SGK không nói tới. GV cần hướng dẫn HS huy động kiến thức đã học ở lớp 8 và những hiểu biết về Bắc Trung Bộ. Nhìn chung, người Việt Nam đều hiểu Bắc Trung Bộ là địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai nặng nề như bão, lụt, gió Lào, lũ quét, cát lấn, cát bay, hạn hán.

Điều quan trọng là từ ba vấn đề ở trên, GV gợi ý HS rút ra được giải pháp phát triển kinh tế – xã hội trong điều kiện tự nhiên khó khăn ở Bắc Trung Bộ.

3. Gợi ý dạy mục III : Đặc điểm dân cư, xã hội ở Bắc Trung Bộ

Khi dạy mục này, GV cần hướng HS chú ý vào ba vấn đề :

Thứ nhất : Dựa vào bảng 23.1, GV tập trung sự chú ý của HS vào sự khác biệt trong cư trú và hoạt động kinh tế theo hướng đông – tây ở Bắc Trung Bộ, trong đó cần đề cập tới sự phân bố của các dân tộc ít người và người Kinh (Việt), hoạt động kinh tế của họ giữa vùng đồng bằng ven biển phía đông và miền núi, gò đồi phía tây. Sự khác biệt này phản ánh ít nhiều ảnh hưởng của địa hình sườn đông dải Trường Sơn Bắc. Có thể để cả lớp thảo luận nhanh về câu hỏi có trong SGK.

Thứ hai : Qua bảng thống kê 23.2, GV gợi ý HS đọc và nhận xét về thực trạng khó khăn của dân cư Bắc Trung Bộ. Trên một số tiêu chí phát triển dân cư, xã hội Bắc Trung Bộ có sự chênh lệch so với trung bình cả nước.

Thứ ba : Nếu chỉ dừng lại ở hai vấn đề nêu trên, HS sẽ có ấn tượng không đầy đủ về tiềm năng của con người ở Bắc Trung Bộ. GV cần tập trung sự chú ý của HS vào truyền thống hiếu học, truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, giàu nghị lực và kinh nghiệm trong đấu tranh với thiên tai và chống ngoại xâm. Nơi đây lại có nhiều tiềm năng du lịch sinh thái, văn hoá – lịch sử. Cố đô Huế được UNESCO xếp hạng di sản văn hoá thế giới. GV nên đặt câu hỏi để HS nói về một số dự án quan trọng đang triển khai như Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh, Dự án hầm đường bộ qua đèo Hải Vân, Dự án xây dựng các khu kinh tế mở trên biên giới Việt – Lào và Dự án phát triển hành lang đông – tây sẽ mở ra nhiều triển vọng phát triển cho vùng Bắc Trung Bộ.

V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Câu 3 trong phần Câu hỏi và bài tập : "Sưu tầm tư liệu (bài viết, ảnh) và viết tóm tắt giới thiệu về vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng hoặc thành phố Huế". Mục đích của bài tập này là rèn luyện cho HS phương pháp sưu tầm tư liệu, trình bày (viết) ngắn gọn về di sản văn hoá thế giới (Cố đô Huế), hoặc di sản thiên nhiên thế giới (động Phong Nha) được UNESCO công nhận. GV cần định hướng HS sưu tầm tư liệu theo chủ đề : thiên nhiên, con người, hoạt động kinh tế, văn hoá của các di sản này. (Chú ý, nhã nhạc cung đình Huế cũng được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể thế giới). Đây là công việc đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Tuỳ theo hoàn cảnh địa phương, GV nên phân công theo nhóm HS để sưu tầm một phần đề tài. Có thể sưu tầm tranh ảnh, bài viết từ các nguồn báo, tạp chí hình, các trang WEB mạng Internet, đặc biệt đĩa CD-ROM Atlat Việt Nam và một số sách tham khảo môn Địa lí trong nhà trường.